TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Hoàng Mai, ngày 26 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh Á, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1, chi nhánh H3.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, Nghệ An.

Người được ông Đặng Minh Á ủy quyền lại: Ông Phạm Đức H, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng N1, chi nhánh H3.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1985.

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1987.

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1993.

3. Ông Nguyễn Công H1, sinh năm 1964.

4. Bà Đậu Thị S1, sinh năm 1964.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, Nghệ An.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N1 theo đồng tín dụng số 3624-LAV-201704346 ngày 30/11/2017. Tổng số tiền gốc, tiền lãi suất trong hạn và lãi suất phạt gốc quá hạn tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 9.053.635.486 đồng (Chín tỷ không trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 6.398.500.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 2.652.644.653 đồng

- Nợ lãi phạt gốc quá hạn: 2.490.833 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/5/2025 ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3624-LAV-201704346 ngày 30/11/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N1 thì lãi suất mà ông S, bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N1 theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp ông S, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

1. Quyền sử dụng thửa đất số 351 tờ bản đồ 127-79 đất có diện tích 130 m^2 tại xóm R (nay là thôn Đ), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CB 594136 mang tên Nguyễn Thái S và Trương Thị L (nay là thửa đất số 228 tờ bản đồ số 32 có diện tích 137,6m^2). Lý do có sự sai lệch diện tích là do sai số trong quá trình đo đạc. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 37320 ngày 30/11/2017 được đăng ký ngày 01/12/2017 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thị xã H3 và các tài sản gắn liền với đất trước và sau khi thế chấp;

2. Tàu cá đóng theo Nghị định số 67 của Chính Phủ đăng ký số NA-93986-TS đóng theo mẫu thiết kế NgA-001-TS, Kích thước: Lmax X Bmax X H X D: 25,00m X 7,36 m X 3,70m X 3,20 m, Ltk x BTK x d: 19,99 m X 7,17 m X 1,99 m, 01 máy chính MITSUBISHI công suất 829 CV, nơi chế tạo Nhật Bản. Theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số NA-93986-TS ngày 22/12/2017 do Chi cục Thủy sản N2 cấp. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3624-NĐ67-1706/HĐTC ngày 30/11/2017 được đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 18/12/2017 và đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký ngày 30/8/2018 .

3. Quyền sử dụng thửa đất số 405 tờ bản đồ 127-79 có diện tích 237 m² tại xóm R (nay là thôn Đ), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BV 209498 mang tên Nguyễn Đức T và bà Hồ Thị N (nay là thửa đất số 337 tờ bản đồ số 32 có diện tích 267,9m^2). Lý do có sự sai lệch diện tích là do sai số trong quá trình đo đạc. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 37324 ngày 30/11/2017 được đăng ký ngày 01/12/2017 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thị xã H3 và các tài sản gắn liền với đất trước và sau khi thế chấp;

4. Quyền sử dụng thửa đất số 911 tờ bản đồ 128-79 có diện tích 210 m² tại xóm T (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số M 438697 mang tên Nguyễn Công H2 và bà Đậu Thị S1; (nay là thửa đất số 14 tờ bản đồ số 29 có diện tích 222,6 m^2). Lý do có sự sai lệch diện tích là do sai số trong quá trình đo đạc. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 373615 ngày 29/12/2017 được đăng ký ngày 29/12/2017 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thị xã H3.

5. Quyền sử dụng thửa đất 444 ,tờ bản đồ 129-79 có diện tích 240 m² tại Xóm T (nay là thôn S), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 189508 mang tên ông Nguyễn Công H2 và bà Đậu Thị S1 (nay là thửa đất số 14 tờ bản đồ số 24 có diện tích 240 m^2). Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 3782 ngày 31/5/2019 được đăng ký ngày 31/5/2019 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thị xã H3.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N1 thì ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L thoả thuận chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N1 đã nạp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L phải có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng N1.

Về án phí: Ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L thống nhất thỏa thuận chịu tiền án phí. Xét đơn xin miễn giảm tiền án phí của ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L hiện nay vợ chồng làm ăn thua lỗ, có 05 con đang độ tuổi ăn học, có con gái Nguyễn Thị Hoài T1 bị bệnh U máu, động kinh nặng thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị, hiện đang được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng từ năm 2022 cho đến nay (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét điều kiện hoàn cảnh của ông S, bà L cần giảm cho ông Nguyễn Thái S và bà Trương Thị L ½ tiền án phí. Nay còn phải nộp 29.263.000đ (Hai mươi chín triệu

hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Phần cụ thể ông S, bà L mỗi người phải nạp 14.631.500đ (Mười bốn triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N1 số tiền 58.467.000đ (Năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004384 ngày 17/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX.Hoàng Mai;
- Chi cục THADS.TX.Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy